TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆNCHÂU THÀNH** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bảnán số:**422**/2022/HNGĐ-ST Ngày: 09/6/2022 *V/v Tranh chấp Ly hôn*	**NHÂN DANH** **NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH - TIỀN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Quốc Tường**;

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Ông **Nguyễn Đức Duy**

2.Ông **Lê Văn Nghĩa**

Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Đông**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành

*Đại diện VKSND huyện Châu Thành: Bà **Lương Thị Trà My**-Kiểm sát viên*

Ngày 09 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 130/2022/TLST-HNGĐ ngày 03/3/2022 về *"Tranh chấp Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 25/5/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Trần Anh T sinh năm 1984 (có mặt)

Địa chỉ: ấp LTA xã LH, CT, Tiền Giang

2.Bị đơn: Nguyễn Trường Nha T1 sinh năm 1986 (có mặt)

Địa chỉ: ấp LTA xã LH, CT, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn anh Trần Anh T trình bày:

Anh T và chị T1 chung sống vợ chồng năm 2016,có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Hưng, Châu Thành, Tiền Giang và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 55 ngày 08/8/2016. Anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn do sống không hợp tính tình, vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm. Do mâu thuẫn kéo dài mặc dù cố gắng hàn gắn nhiều lần nhưng không có kết quả, tình cảm vợ chồng không còn nên Anh T làm đơn xin ly hôn chị T1.Về con chung có 01 con chung tên Nguyễn Quỳnh Phú Q sinh ngày 24/7/2017, khi ly hôn anh đồng ý giao con chung cho chị T1 trực tiếp nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Anh T trình bày tự thỏa thuận,không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Về nợ chung: Anh T trình bày không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại biên bản hòa giải và phiên tòa sơ thẩm chị Nguyễn Trường Nha T1 trình bày:

Chị T1 không đồng ý ly hôn với Anh T lý do giữa chị và Anh T vì không có mâu thuẫn gì lớn, do Anh T thường uống rượu dẫn tới vợ chồng cự cải, Anh T có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác rồi xin ly hôn với chị T1.Chị có đi ra ngoài ở trọ vài tháng, hiện tại chị đi làm và về nhà và chăm sóc con.

Về con chung: 01 con chung tên Nguyễn Quỳnh Phú Q sinh ngày 24/7/2017, chị T1 không có ý kiến việc ai chăm sóc con vì chị không muốn ly hôn.

Về tài sản chung tự thỏa thuận, nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

* Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra cũng như tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Anh Tuấn xin ly hôn với chị T1 và chị T1 có địa chỉ cư trú tại xã Long Hưng, huyện Châu Thành, Tiền Giang nên được xem xét giải quyết theo quy định Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành,Tiền Giang

[2] Về quan hệ tranh chấp:

Anh T có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với chị T1 nên đây là vụ án tranh chấp "Ly hôn" được xem xét giải quyết theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về nội dung vụ án:

Anh T tại phiên tòa yêu cầu giải quyết cho ly hôn với chị T1 lý do vợ chồng chung sống không hợp, bất đồng quan điểm. Chị T1 không đồng ý ly hôn với Anh T vì chị không có gây ra lỗi lầm gì đồng thời giữa vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn, do Anh T thường uống rượu dẫn tới vợ chồng cự cải, Anh T có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác rồi xin ly hôn với chị T1.Chị có đi ra ngoài ở trọ vài tháng, hiện tại chị đi làm và về nhà và chăm sóc con.

Hội đồng xét xử xét thấy: Anh T và chị T1 chung sống hạnh phúc có 01 con chung sau đó có phát sinh những mâu thuẫn nhỏ do bất đồng quan điểm,hiện chị T1 cũng đã về nhà chăm sóc cho gia đình và có nguyện vọng không muốn ly hôn để đoàn tụ và lo cho gia đình. Tại biên bản xác minh của Tòa án thì trưởng ấp Long Thạnh A, xã Long Hưng cũng trình bày mâu thuẫn giữa Anh T và chị T1 địa phương không rõ. Anh T cũng không có chứng cứ nào khác để chứng minh mâu thuẫn giữa anh và chị T1 là trầm trọng để Hội đồng xét xử xem xét cho ly hôn.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định mâu thuẫn giữa chị T1 và Anh T là không trầm trọng, có khả năng hàn gắn, nên xét thấy không có cơ sở chấp nhận yêu cầu ly hôn của Anh T theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

<u>Về con chung:</u>

Anh T và chị T1 có 01 con chung tên Nguyễn Quỳnh Phú Q sinh ngày 24/7/2017, Anh T đồng ý giao con chung cho chị T1 trực tiếp nuôi dưỡng, Anh T không cấp dưỡng nuôi con chung. Chị T1 không đồng ý ly hôn nên không đề nghị xem xét vấn đề nuôi con chung.Do Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu ly hôn của Anh T nên về vấn đề con chung không đặt ra xem xét giải quyết.

Về tài sản chung:

Anh T và chị T1 trình bày tài sản chung tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết, do Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu ly hôn của Anh T nên không đặt ra xem xét giải quyết về tài sản chung và nợ chung

Về nợ chung: Anh T và chị T1 trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, do Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu ly hôn của Anh T nên không đặt ra xem xét giải quyết về nợ chung.

Về án phí:

Nguyên đơn Trần Anh T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

*Đại diện Viện KSND huyện Châu Thành phát biểu:

Thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Các đương sự tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung:

Kiểm sát viên đề nghị áp dụng các Điều 53,56 Luật hôn nhân và gia đình không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Anh T về việc xin ly hôn với chị T1 do mâu thuẫn chưa trầm trọng còn khả năng hàn gắn, về con chung,về tài sản chung và nợ chung không đặt ra xem xét giải quyết do không chấp nhận yêu cầu ly hôn. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

Xử:

- Không **c**hấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn anh Trần Anh T

- Về án phí: Anh T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ với số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm Anh T đã nộp theo biên lai thu số 0004019 ngày 28/2/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành nên xem như Anh T đã nộp xong án phí.

Anh T và chị T1 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

ĐÃ KÝ

Nguyễn Quốc Tường

* *Nơi nhận:*
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Châu Thành
- Chi cục THADS huyện Châu Thành
- UBND xã Long Hưng, Châu Thành
- Đương sự
-Lưu hồ sơ, án văn.